

Số: 159/KL-TTr

Sìn Hồ, ngày 16 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý và sử dụng
nguồn kinh phí được giao năm 2022, năm 2023
tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Thực hiện Quyết định thanh tra số 95/QĐ-TTr ngày 28/6/2024 của Chánh Thanh tra huyện Sìn Hồ về việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí được giao năm 2022-2023 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sìn Hồ (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 95/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra trực tiếp từ ngày 08/7/2024 đến ngày 16/8/2024).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 13/BC-ĐTTr ngày 06/9/2024 của Đoàn thanh tra. Chánh Thanh tra huyện Sìn Hồ kết luận việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí được giao năm 2022 - 2023 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sìn Hồ như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân cấp huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu.

Tổng số biên chế được giao 07 người, số biên chế có mặt là: 07 người; trình độ chuyên môn: 01 thạc sỹ, 06 đại học; trình độ lý luận chính trị: 02 cao cấp, 02 trung cấp.

2. Thuận lợi

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý và sử dụng ngân sách và quá trình tổ chức thực hiện việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện luôn được sự quan tâm, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND và UBND huyện và hướng dẫn thực hiện của các cơ quan chuyên môn cấp trên và sự phối hợp của các phòng ban trên địa bàn huyện.

3. Khó khăn

Huyện có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, nhiều đơn vị hành chính, thời tiết diễn biến phức tạp; đội ngũ cán bộ công chức của phòng trong những năm qua có nhiều thay đổi, cơ bản là cán bộ còn trẻ, ít kinh nghiệm do đó



công tác tham mưu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có phần hạn chế. Có thời điểm cán bộ tham mưu thực hiện nhiệm vụ về công tác tài chính phải kiêm nhiệm thêm đơn vị khác, nên ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kiểm tra việc thực hiện và quản lý ngân sách

1.1. Năm 2022

a. Tổng dự toán được giao: 8.115.355.000 đồng

* *Chi quản lý nhà nước: 815.776.000 đồng, trong đó:*

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 710.776.000 đồng.

- Kinh phí không tự chủ: 105.000.000 đồng:

+ Kinh phí chi bộ theo QĐ 99-QĐ/TW: 25.000.000 đồng.

+ Kinh phí kiểm tra khoáng sản và BVMT: 80.000.000 đồng.

* *Kinh phí sự nghiệp kinh tế khác: 4.299.579.000 đồng, trong đó:*

+ Kinh phí chi cho hoạt động môi trường: 2.297.000.000 đồng.

+ Kinh phí thống kê đất đai năm 2021: 160.000.000 đồng.

+ Đo đạc địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất để thực hiện thủ tục góp đất trồng cây cao su: 493.000.000 đồng.

+ Kinh phí kiểm tra bãi vàng, công tác bảo vệ môi trường 120.000.000 đồng.

+ Kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023: 529.579.000 đồng.

+ Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030: 700.000.000 đồng.

* *Kinh phí sự nghiệp môi trường: 3.000.000.000 đồng*

b. Số chi ngân sách đã thực hiện: 6.840.331.000 đồng

* *Chi quản lý nhà nước: 815.776.000 đồng, trong đó:*

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 710.776.000 đồng.

- Kinh phí không tự chủ: 105.000.000 đồng:

+ Kinh phí chi bộ theo QĐ 99-QĐ/TW: 25.000.000 đồng.

+ Kinh phí kiểm tra khoáng sản và BVMT: 80.000.000 đồng.

* *Kinh phí sự nghiệp kinh tế khác: 3.034.885.000 đồng, trong đó:*

- Kinh phí chi cho hoạt động môi trường: 2.257.597.000 đồng.

- Kinh phí thống kê đất đai năm 2021: 134.631.000 đồng.

- Đo đạc địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất để thực hiện thủ tục góp đất trồng cây cao su: 0 đồng.

- Kinh phí kiểm tra bãi vàng, công tác bảo vệ môi trường 120.000.000 đồng.

- Kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023: 487.291.000 đồng.

- Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030: 35.366.000 đồng.
- * *Kinh phí sự nghiệp môi trường: 2.989.670.000 đồng*
- c. Số chuyển nguồn sang năm 2023: 664.634.000 đồng.
- Kinh phí sự nghiệp kinh tế khác: 664.634.000 đồng.
- + Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030: 664.634.000 đồng.
- d. Hủy dự toán: 610.390.000 đồng, trong đó:
 - * *Kinh phí sự nghiệp kinh tế khác: 600.060.000 đồng:*
 - Kinh phí chi cho hoạt động môi trường: 39.403.000 đồng.
 - Kinh phí thống kê đất đai năm 2021: 25.369.000 đồng.
 - Đo đạc địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất để thực hiện thủ tục góp đất trồng cây cao su: 493.000.000 đồng.
 - Kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023: 42.288.000 đồng.
 - * *Kinh phí sự nghiệp môi trường: 10.330.000 đồng*
- đ. Đánh giá việc chấp hành pháp luật NSNN, chế độ tài chính, quyết toán ngân sách

Phòng Tài nguyên và Môi trường cơ bản đã chấp hành theo đúng Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật kế toán ngày 20/11/2015 và theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước; thực hiện trình tự lập dự toán thu, chi đảm bảo theo quy định; đối chiếu kinh phí sử dụng ngân sách hàng quý, năm theo Nghị định số 11/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020. Nguồn dự toán còn dư cuối năm đơn vị đã thực hiện chuyển nguồn hoặc hủy dự toán theo quy định.

Về dự toán ngân sách được giao: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã thực hiện lập báo cáo quyết toán hàng năm và nộp chứng từ kế toán sang Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Việc thực hiện các văn bản hướng dẫn chi tiết các khoản mục chi một số nội dung còn chưa đảm bảo dẫn đến chi vượt định mức: Chi vượt định mức 7.924.000 đồng (*căn cứ điểm c khoản 4 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương*).

1.2. Năm 2023

- a. Dự toán giao: 12.777.935.000 đồng
 - Dự toán giao năm 2023: 12.113.301.000 đồng.
 - Dự toán chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 664.634.000 đồng.
 - * *Chi quản lý nhà nước: 1.195.210.000 đồng:*
 - Kinh phí thực hiện tự chủ: 982.210.000 đồng.

- Kinh phí không tự chủ: 213.000.000 đồng
- + Kinh phí chi bộ theo QĐ 99-QĐ/TW: 16.000.000 đồng.
- + Kinh phí kiểm tra khoáng sản và BVMT: 100.000.000 đồng.
- + Tập huấn công tác quản lý nhà nước về TNMT: 17.000.000 đồng.
- + Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của hội đồng ISO: 15.000.000 đồng.
- + Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị: 65.000.000 đồng.
- * *Sự nghiệp kinh tế khác: 8.582.725.000 đồng*
- Kinh phí chi cho hoạt động môi trường: 2.805.000.000 đồng.
- Kinh phí thống kê đất đai năm 2021: 133.043.000 đồng.
- Kinh phí thống kê đất đai năm 2022: 136.582.000 đồng.
- Kinh phí thống kê đất đai năm 2023: 205.466.000 đồng.
- Chính sách chuyển đổi đất theo Quyết định số 62/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh về chính sách chuyển đổi đất và hỗ trợ đầu tư phát triển cao su đại điền trên địa bàn tỉnh: 619.000.000 đồng.
- Kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024: 534.000.000 đồng.
- Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030: 2.119.634.000 đồng
(trong đó: chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023 là 664.634.000 đồng).
- Kinh phí xác định giá đất cụ thể theo các nhiệm vụ được ủy quyền tại Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu: 2.020.000.000 đồng.
- * *Kinh phí sự nghiệp môi trường: 3.000.000.000 đồng*
- b. Số chi ngân sách đã thực hiện: 7.673.708.315 đồng
- * *Chi quản lý nhà nước: 1.062.010.000 đồng:*
- Kinh phí thực hiện tự chủ: 982.210.000 đồng.
- Kinh phí không tự chủ: 79.800.000 đồng
- + Kinh phí chi bộ theo QĐ 99-QĐ/TW: 16.000.000 đồng.
- + Kinh phí kiểm tra khoáng sản và BVMT: 0 đồng.
- + Tập huấn công tác quản lý nhà nước về TNMT: 0 đồng.
- + Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của hội đồng ISO: 0 đồng.
- + Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị: 63.800.000 đồng.
- * *Sự nghiệp kinh tế khác: 6.611.698.315 đồng*
- Kinh phí chi cho hoạt động môi trường: 2.280.313.952 đồng.
- Kinh phí thống kê đất đai năm 2021: 0 đồng.
- Kinh phí thống kê đất đai năm 2022: 136.000.000 đồng.
- Kinh phí thống kê đất đai năm 2023: 0 đồng.

- Chính sách chuyển đổi đất theo Quyết định số 62/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh về chính sách chuyển đổi đất và hỗ trợ đầu tư phát triển cao su đại điền trên địa bàn tỉnh: 618.999.660 đồng.

- Kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024: 484.550.090 đồng.

- Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030: 627.675.000 đồng (*kinh phí chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang năm 2023*).

- Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030: 1.464.576.000 đồng.

- Kinh phí xác định giá đất cụ thể theo các nhiệm vụ được ủy quyền tại Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu: 999.583.613 đồng.

* *Kinh phí sự nghiệp môi trường: 0 đồng*

c. Hủy dự toán: 5.104.226.685 đồng.

* *Chi quản lý nhà nước: 133.200.000 đồng*

- Kinh phí không tự chủ: 133.200.000 đồng.

+ Kinh phí kiểm tra khoáng sản và BVMT: 100.000.000 đồng.

+ Tập huấn công tác quản lý nhà nước về TNMT: 17.000.000 đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của hội đồng ISO: 15.000.000 đồng.

+ Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị: 1.200.000 đồng.

* *Sự nghiệp kinh tế khác: 1.971.026.685 đồng*

+ Kinh phí chi cho hoạt động môi trường: 524.686.048 đồng.

+ Kinh phí thống kê đất đai năm 2021: 133.043.000 đồng.

+ Kinh phí thống kê đất đai năm 2022: 582.000 đồng.

+ Kinh phí thống kê đất đai năm 2023: 205.466.000 đồng.

+ Chính sách chuyển đổi đất theo QĐ số 62/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh về chính sách chuyển đổi đất và hỗ trợ đầu tư phát triển cao su đại điền trên địa bàn tỉnh: 340 đồng.

+ KP lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024: 49.449.910 đồng.

+ Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030: 37.383.000 đồng.

+ KP xác định giá đất cụ thể theo các nhiệm vụ được ủy quyền tại QĐ số 696/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh: 1.020.416.387 đồng.

* *Sự nghiệp môi trường: 3.000.000.000 đồng*

d. Đánh giá việc chấp hành pháp luật NSNN, chế độ tài chính, quyết toán ngân sách

- Phòng Tài nguyên và Môi trường cơ bản đã chấp hành theo đúng Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật kế toán ngày 20/11/2015 và theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước; thực hiện trình tự lập dự toán

thu, chi đảm bảo theo quy định; đối chiếu kinh phí sử dụng ngân sách hàng quý, năm theo Nghị định số 11/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020. Nguồn dự toán còn dư cuối năm đơn vị đã thực hiện hủy dự toán theo quy định. Tuy nhiên việc lập dự toán kinh phí đề nghị bổ sung năm ngân sách 2023 nội dung chi thống kê đất đai chưa chính xác (thừa kinh phí thống kê đất đai năm 2021 đã được bố trí vào năm ngân sách 2022) dẫn đến phải hủy dự toán số tiền 133,043 triệu đồng.

- Về dự toán ngân sách được giao: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã thực hiện lập báo cáo quyết toán hàng năm và nộp chứng từ kế toán sang Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

- Việc thực hiện các văn bản hướng dẫn chi tiết các nhiệm vụ chi một số nội dung còn chưa đảm bảo dẫn đến chi vượt định mức; không thực hiện một số nguồn kinh phí được giao:

+ Đồng chí Trần Văn Tuyển thôi hưởng phụ cấp khu vực từ ngày 01/9/2023 nhưng vẫn chi phụ cấp khu vực đến hết tháng 12/2023 với số tiền 5.040.000 đồng (*căn cứ điểm c, khoản 3, phần II Thông tư số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2022*).

+ Không tham mưu triển khai thực hiện các nguồn kinh phí: Sự nghiệp môi trường; kinh phí kiểm tra khoáng sản và BVMT; nguồn vốn thống kê đất đai năm 2021, 2023; kinh phí tập huấn QLNN về TNMT; kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng ISO.

2. Kiểm tra việc thực hiện các chương trình

2.1. Công tác quản lý cho hoạt động vệ sinh môi trường

Công tác quản lý cho hoạt động vệ sinh môi trường trong năm 2022, 2023 cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp:

* Công tác lập dự toán và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Phòng Tài nguyên và môi trường huyện đã lập dự toán theo quy định⁽¹⁾ và đã trình phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định trình UBND huyện phê duyệt. Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch LCNT và thực hiện LCNT của một số gói thầu còn để xảy ra những sai sót như: Tờ trình, báo cáo thẩm định, Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu ghi hình thức lựa chọn nhà thầu “Chỉ định thầu rút gọn” là không phù hợp với điều 22 Luật Đấu thầu năm 2013 và điểm c khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; nội dung thể hiện trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu của một số gói thầu chưa phù hợp.

* Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu.

Năm 2022 Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Lai Châu đã kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đấu thầu năm 2022⁽²⁾, do vậy đoàn Thanh tra không kiểm tra nội dung này.

⁽¹⁾ Quyết định 962/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Lai Châu.

⁽²⁾ Kế luận số 328/KL-SKHĐT ngày 28/2/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai châu.

* Công tác nghiệm thu thanh toán: Qua kiểm tra, công tác tạm ứng, thanh toán, quyết toán các gói thầu tại đơn vị cơ bản đảm bảo theo quy định.

2.2. Công tác quản lý cho hoạt động sự nghiệp môi trường

* Năm 2022 kinh phí giao 3.000.000.000 đồng kinh phí thực hiện 2.989.670.000 đồng

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã tham mưu cho UBND huyện⁽³⁾ phê duyệt Kế hoạch sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2022 đảm bảo theo quy định tại khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 44/NQ-HĐND tỉnh. Tuy nhiên quá trình thực hiện còn một số tồn tại hạn chế:

- Dự án lắp đặt Biển tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường tới cộng đồng dân cư thực hiện tại 22 xã, thị trấn. Qua kiểm tra phòng Tài nguyên và Môi trường có trao đổi với UBND các xã, thị trấn về vị trí cắm biển tuyên truyền nhưng khi thi công xong hoàn thành đã không bàn giao cho UBND xã, thị trấn để quản lý, sử dụng. Phòng Tài nguyên và Môi trường không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu là không đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Dự án Hỗ trợ xe rác, thùng rác: Phòng Tài nguyên và Môi trường không đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu là không đảm bảo theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Dự án trồng cây Anh đào: Phòng Tài nguyên và Môi trường không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu là không đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2013. Tổng số cây Anh đào được trồng là 123 cây, ngày 30/6/2023 phòng Tài nguyên và Môi trường đã bàn giao cho UBND Thị trấn 103/123 cây phát triển tốt đạt tỷ lệ 83,7%; qua kiểm tra số lượng cây bị chết là 34 cây, số cây đã bị chết chưa được phòng Tài nguyên và Môi trường yêu cầu đơn vị cung ứng trồng bù theo đúng quy định.

2.3. Kinh phí hỗ trợ đất trồng cao su

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định⁽⁴⁾ về việc phê duyệt phương án hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đóng góp trồng cây cao su trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Kinh phí được giao 619.000.000 đồng kinh phí thực hiện 618.999.660 đồng. Qua kiểm tra thủ tục chi trả cho các hộ dân chưa được đảm bảo, có 15 hộ dân không có mặt trên địa bàn, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã chi trả cho các hộ khác nhận thay (*không có văn bản ủy quyền của 15 hộ dân*). Qua xác minh thực tế 11 hộ gia đình đã nhận đầy đủ, đúng đối tượng, số tiền hỗ trợ góp đất

⁽³⁾ Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Sìn Hồ.

⁽⁴⁾ Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Sìn Hồ.

trồng cây cao su trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Còn 04 hộ⁽⁵⁾ gia đình thời điểm xác minh không có mặt trên địa bàn các xã nên đoàn không tiến hành xác minh.

2.4. Quản lý điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

Phòng Tài nguyên và Môi trường không đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu là không đảm bảo theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2013. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã thanh toán cho đơn vị (*sau khi có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định tỉnh và Nghị quyết của HĐND huyện Sìn Hồ*)⁽⁶⁾, tuy nhiên chưa có quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của UBND tỉnh Lai Châu⁽⁷⁾ là chưa đảm bảo theo đúng điểm 1 mục 3 phần II điều khoản tham chiếu của hợp đồng số 23/2022/ĐCQHSDĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022.

2.5. Công tác thống kê đất đai

Trong kỳ thanh tra, UBND huyện phân bổ⁽⁸⁾ nguồn vốn kinh phí thống kê đất đai cho phòng Tài nguyên và Môi trường là 635.091.000 đồng kinh phí thực hiện là 270.631.000 đồng; kinh phí hủy dự toán là 364.460.000 đồng (*trong đó năm 2021 là 133.043.000 đồng; năm 2023 là 205.466.000 đồng*). Nguồn vốn dùng cho chi trả công tác thống kê đất đai năm 2021 hết nhiệm vụ chi, nguồn vốn thống kê đất đai năm 2023 Phòng Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện hủy dự toán, nên Đoàn Thanh tra không tiến hành thanh tra nội dung này.

2.6. Kinh phí xác định giá đất cụ thể theo các nhiệm vụ được ủy quyền tại QĐ số 696/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh

Kinh phí giao 2.020.000.000 đồng kinh phí thực hiện 999.583.613 đồng; số đề nghị hủy dự toán 1.020.416.387 đồng. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã căn cứ vào các văn bản: Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành bộ đơn giá xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Sìn Hồ; Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố quyết định giá đất cụ thể và thành lập hội đồng thẩm định giá đất. Kiểm tra hồ sơ việc định giá đất cụ thể của từng dự án cơ bản đảm bảo theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

1.1. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách

Phòng Tài nguyên và Môi trường cơ bản đã chấp hành theo đúng Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật kế toán ngày 20/11/2015 và theo

⁽⁵⁾ Các ông: Tần A Mừu, xã Căn Co; Ông Lò Văn Chim, Lò Văn Giót, Tòng Văn Nguyễn xã Pa Khóa.

⁽⁶⁾ Thông báo số 3416/TB-HĐTĐ ngày 8/12/2023; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 19/12/2023.

⁽⁷⁾ Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu.

⁽⁸⁾ Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 27/12/2021; Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND huyện Sìn Hồ.

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước; thực hiện trình tự lập dự toán thu, chi đảm bảo theo quy định. Đối chiếu kinh phí sử dụng ngân sách hàng quý, năm theo Nghị định số 11/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020. Nguồn dự toán còn dư cuối năm đơn vị đã thực hiện chuyển nguồn hoặc hủy dự toán theo quy định.

1.2. Việc thực hiện các chương trình, nguồn vốn

Việc thực hiện các chương trình, nguồn vốn tại phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức đấu thầu và ký kết hợp đồng cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT. Việc triển khai thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán các chương trình, nguồn vốn cơ bản đảm bảo theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế, sai phạm

- Việc thực hiện văn bản hướng dẫn chi tiết các nhiệm vụ chi một số nội dung còn chưa đảm bảo dẫn đến chi vượt định mức số tiền là: 12.964.000 đồng (*chi vượt định mức 7.924.000 đồng, căn cứ điểm c khoản 4 Điều 2 Quy định ban hành theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương; chi vượt phụ cấp khu vực từ ngày 01/9/2023 đến hết tháng 12/2023: 5.040.000 đồng, căn cứ điểm c, khoản 3, phần II Thông tư số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2022*).

- Việc lập dự toán kinh phí đề nghị bổ sung năm ngân sách 2023 nội dung chi thống kê đất đai chưa chính xác (thừa kinh phí thống kê đất đai năm 2021 đã được bố trí vào năm ngân sách 2022). Việc thực hiện một số nguồn vốn được giao (*sự nghiệp môi trường; kinh phí kiểm tra khoáng sản và BVMT; nguồn vốn thống kê đất đai năm 2021, 2023; kinh phí tập huấn QLNN về TNMT; kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng ISO*) Phòng Tài nguyên và Môi trường không tham mưu triển khai thực hiện dẫn đến kinh phí phải hủy dự toán: 3.470.509.000 đồng⁹).

- Chưa đăng tải thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu của một số gói thầu là không đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 và điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Chưa kiểm tra, đôn đốc đơn vị cung ứng thực hiện việc trồng bù lại số cây hoa Anh đào bị chết theo quy định.

- Thực hiện nghiệm thu, thanh toán cho đơn vị khi chưa có quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của UBND tỉnh Lai Châu là chưa đảm bảo theo đúng điểm 1 mục 3 phần II điều khoản tham chiếu của hợp đồng số 23/2022/ĐCQHSDĐ ngày 27/12/2022.

⁹ Kinh phí chi sự nghiệp môi trường 3.000.000.000 đồng; kinh phí kiểm tra khoáng sản và BVMT 100.000.000 đồng; kinh phí thống kê đất đai 338.509.000 đồng; kinh phí tập huấn QLNN về TNMT 17.000.000 đồng; kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng ISO 15.000.000 đồng.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Có thời điểm chưa chủ động tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện đầy đủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Lãnh đạo phòng có thời điểm chưa sát sao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Từ đầu năm 2022 đến tháng 10 năm 2023 kế toán phòng chủ yếu là kiêm nhiệm nên khối lượng công việc nhiều và đội ngũ cán bộ chuyên môn còn trẻ, kinh nghiệm thực tiễn có mặt còn hạn chế; việc tiếp cận nắm bắt cơ chế quản lý, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn còn chưa kịp thời; chưa được tập huấn về công tác đấu thầu, quản lý ngân sách dẫn đến việc triển khai một số chương trình, dự án còn thiếu sót.

4. Trách nhiệm

Việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí được giao năm 2022, năm 2023 còn có những hạn chế nêu trên. Trách nhiệm chính trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thuộc về Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường và các Phó phòng phụ trách lĩnh vực được phân công. Trách nhiệm trực tiếp thuộc bộ phận kế toán và các công chức chuyên môn trong việc tham mưu tổ chức thực hiện.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về hành chính

Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trên; tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua công tác thanh tra trong việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí được giao năm 2022, năm 2023.

2. Về kinh tế

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền là 12.964.000 đồng (*Mười hai triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện Sinh Hồ (*có biểu tổng hợp kèm theo*).

3. Kiến nghị khác

3.1. Đối với UBND huyện Sinh Hồ:

Đề nghị UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện triển khai kịp thời các nhiệm vụ được giao trong năm để sử dụng có hiệu quả các nguồn ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật ngân sách, Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.1. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật ngân sách, Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với các nhiệm vụ chi của đơn

vị; tham mưu thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, hạn chế hoàn trả kinh phí do không thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, nắm tình hình khai thác khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; thực hiện đúng các quy định của Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với các chương trình nguồn vốn do Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện như: Nguồn vốn chi cho hoạt động vệ sinh môi trường, nguồn vốn sự nghiệp môi trường, công tác quy hoạch sử dụng đất...

- Yêu cầu đơn vị cung ứng trồng bù số cây Anh đào đã bị chết theo quy định trước khi thanh toán giá trị bảo hành dự án.

- Quan tâm tạo điều kiện để công chức, kế toán của cơ quan tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Về công khai và thực hiện kết luận thanh tra

4.1. Về công khai kết luận thanh tra

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thực hiện nghiêm yết công khai Kết luận này theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 tại đơn vị.

- Đề nghị Văn phòng HĐND và UBND huyện thực hiện đăng tải toàn bộ nội dung của Kết luận này trên Cổng thông tin điện tử huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

4.2. Về thực hiện kết luận thanh tra

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức thực hiện nghiêm và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận này về Thanh tra huyện trước ngày **15/11/2024**.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí được giao năm 2022, năm 2023 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sơn Hòa./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Lai Châu;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Đoàn Thanh tra theo QĐ số 95;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Ma Khánh Toàn

(Biên kèm theo Kết luận số 159 /XL-VTK ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chính Thanh tra huyện Sơn Hồ)



STT	Tên công việc	Nội dung sai phạm	Sai phạm	Kiến nghị thu hồi	Ghi chú
1	Chi phụ cấp cấp ủy năm 2022	Chi vượt định mức phụ cấp cấp ủy theo điểm c khoản 4 Điều 2 quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012	7.924.000	7.924.000	
2	Chi phụ cấp khu vực năm 2023	Thời hưởng phụ cấp khu vực nhưng vẫn thực hiện chi phục cấp khu vực	5.040.000	5.040.000	
Tổng			12.964.000	12.964.000	